Giải bài tập SGK Tiếng Anh lớp 9:

Unit 7: Saving energy

Getting started (Trang 57 SGK Tiếng Anh 9)

Look at the pictures. Work with a parter to make a list of things the family could do to save energy. (Bạn hãy nhìn vào tranh và thực hành với một bạn cùng lớp liệt kê những việc mà gia đình em có thể làm để tiết kiệm năng lượng.)

a) b)

c) d)

e) f)

Gợi ý:

- They should turn off the faucets when they don't use them.

- They should switch off the lights before going to bed or out.

- They should turn off the television or the radio when they don't watch or listen to it.

Listen and read (Trang 57 - 58 SGK Tiếng Anh 9)

Hướng dẫn dịch:

Bà Mi đang nói chuyện với người hàng xóm, Bà Hà.

Bà Mi: Bà Hà, có chuyện gì vậy?

Bà Hà: Tôi lo lắng về hóa đơn tiền nước mới đây của tôi. Nó thực sự nhiều.

Bà Mi: Để tôi xem. Hai trăm ngàn đồng à! Bà nên giảm số lượng nước gia đình bà dùng đi.

Bà Hà: Tôi làm như thế nào?

Bà Mi: Trước tiên, hãy gọi thợ ống nước kiểm tra xem có đường nứt ở các ống không.

Bà Hà: Tôi sẽ làm điều đó.

Bà Mi: Bồn tắm sử dụng nước nhiều gấp đôi vòi hoa sen, do đó tôi đề nghị dùng vòi hoa sen. Và nhớ tắt các vòi nước. Một vòi rỉ nước có thể phung phí 500 lít một tháng.

Bà Hà: Tôi hiểu rồi. Cảm ơn bà.

a. Practice the dialogue with a partner. (Thực hành đoạn hội thoại với bạn.)

b. True or False? Check (v) the boxes. Then correct the false sentences. (Đúng hay sai. Điền dấu (V) vào ô. Sau đó sửa câu sai.)

Gợi ý:

1. (T)

2. (T)

3. (F)

=> She will have a plumber check the pipes.

4. (F)

=> A plumber is a person who repairs leaking water pipes.

5. (T)

Speak (Trang 58 - 59 SGK Tiếng Anh 9)

a) Look at the expressions in the tables and pictures. Make suggestions about how to save energy. (Nhìn vào các diễn đạt trong bảng và các bức tranh. Đưa ra đề nghị về cách tiết kiệm năng lượng.)

Gợi ý:

A. I think we should turn off the faucet. I suggest fixing the faucet.

B. I suggest turn off the electric oven/ cooker. I suggest repairing the cooker. It may be broken.

C. Why don't we switch off the fan? Shall we have an electrician mend the fan?

D. I think we should turn off the air conditioner.

E. Let's switch off the lights and the TV.

F. I suggest fixing the faucet in the bathroom.

G. I think we should use bikes instead of motorbikes.

H. Why don't we use the public buses?

b) Work in a group of four. Work out an action plan to save energy for.... (Làm việc trong một nhóm bốn bạn. Lập một chương trình hành động tiết kiệm năng lượng cho lớp của bạn. Các cách diễn đạt và ý tưởng ở phần a) có thể giúp bạn.)

Gợi ý:

E: I think we should use energy - saving light bulbs for ordinary bulbs.

F: That's a good idea.

G: How about turning off the lights and other electric tools when we don't use them?

H: OK. Let's do it.

Listen (Trang 60 SGK Tiếng Anh 9)

a. Listen to the news on solar energy and decide whether the statements.... (Nghe tin tức về năng lượng mặt trời và xác định xem các câu sau là đúng hay sai. Đánh dấu (V) vào khung và sửa các câu sai.)

Gợi ý:

1. **(T)**

2. **(F)**

=> Most of our electricity now comes from the use of coal, and gas, oil or nuclear power.

3. **(F)**

=> One percent of the solar energy that reaches the earth is enough to provide power for the total population.

4. **(T)**

5. **(F)**

=> All buidings in Sweden will be heated by solar energy by the year 2015.

b. Listen again and fill in each blank with one word you hear. (Nghe lại và điền vào mỗi chỗ trống một từ mà bạn nghe được.)

1. The sun can be an **effective** source of power.

2. Solar energy doesn't cause **pollution.**

3. A lot of **countries** in the world are already using solar energy.

4. It is possible to **store** solar energy for a number of days.

5. Solar panels are installed on the **roof** of a house to receive the energy from the sun.

6. We can save natural resources by using solar energy **instead** of coal, gas, and oil.

Read (Trang 60 - 61 SGK Tiếng Anh 9)

Hướng dẫn dịch:

Ở các nước phương Tây, điện, khí đốt và nước không phải là hàng xa xỉ nhưng là nhu yếu phẩm. Các công ty ngày nay ý thức được người tiêu thụ muốn những sản phẩm không chỉ hoạt động hữu hiệu mà còn tiết kiệm tiền.

Đối với hầu hết gia đình ở Bắc Mĩ, việc thắp sáng chiếm 10% đến 15% hóa đơn tiền điện. Tuy nhiên, số lượng này có thể giảm bởi việc thay thế bóng đèn tròn 100 oắt thông thường bằng bóng tiết kiệm năng lượng. Những bóng này sử dụng 1/4 điện của bóng tiêu chuẩn và bền gấp 8 lần. Do đó, người tiêu thụ có thể tiết kiệm khoảng 7 đến 21 đô la cho mỗi bóng.

Ở châu Âu, có kế hoạch dán nhãn trên các tủ lạnh, tủ đông, máy giặt và máy sấy. Nhãn nói cho người tiêu dùng biết hiệu suất tiết kiệm năng lượng là bao nhiêu khi so sánh với các đồ dùng khác cùng loại.

Sau hết, những đổi mới này sẽ tiết kiệm tiền cũng như bảo tồn các tài nguyên của trái đất.

a) Which of the following is the best summary of the passage. (Câu nào dưới đây là câu tóm tắt đúng nhất cho đoạn văn trên.)

Gợi ý:

3. North American and European countries are interested in saving money and natural resources.

b) Answer the questions. Write the answers in your exercise book. (Rả lời các câu hỏi. Viết các câu trả lời của bạn vào vở bài tập.)

1. What are Western consumers interested in? (*Điều mà người tiêu dùng phương Tây quan tâm là gì*)

=> Western consumers are interested in both the quality and money - saving feature of the products.

2. What can we do to spend less on lighting? (*Những gì chúng ta có thể làm gì để chi tiêu ít về chiếu sáng?*)

=> To spend less on lighting, we can replace ordinary light bulbs with energy - saving bulbs.

3. Mrs. Jones uses only two ordinary bulbs and she pays US$8 for lighting. How much will she pay if she uses two energy - saving bulbs instead? (*Bà Jones chỉ sử dụng hai bóng đèn thông thường và bà phải trả 8 đôla Mỹ cho chiếu sáng. Bà ấy sẽ trả bao nhiêu tiền nếu bà ấy sử dụng hai bóng đèn tiết kiệm năng lượng thay thế?*)

=> Mrs. Jones will pay only US$2 for lighting.

4. What is the purpose of the labeling scheme? (*Mục đích của chương trình ghi nhãn là gì?*)

=> The labeling scheme tells the consumers how much energy efficiency each model has.

5. Why should we save energy? (*Tại sao chúng ta nên tiết kiệm năng lượng?*)

=> We should save energy to save money as well as conserve the Earth's resources.

Write (Trang 61 - 62 SGK Tiếng Anh 9)

A speech usually has three parts: **Introduction, Body** and **Conclusion.** (*Một bài nói thường gồm ba phần: Phần giới thiệu, Thân bài và Kết luận.*)

a) Match each part of a speech in column A to a suitable function in column B. (Nối các phần của bài nói ở cột A với chức năng phù hợp ở cột B.)

Hướng dẫn dịch:

A	B
Các phần của bài nói	**Chức năng**
1. Giới thiệu 2. Thân bài 3. Kết luận	A. tóm lại những gì bạn đã nói B. tranh thủ sự chú ý của mọi người và nói cho họ về những gì bạn định nói C. đi vào chi tiết bằng những ngôn từ dễ hiểu

Gợi ý:

1 – B 2 – C 3 – A

b) Put the following sections in the correct place to complete a speech. (Sắp xếp các phần vào đúng chỗ để hoàn thành bài nói.)

Gợi ý:

Thứ tự là: **3 - 2 - 1**

c) Choose one of the following topics and prepare a speech.... (Chọn một trong các chủ đề sau và chuẩn bị một bài nói trước lớp của bạn. Những ý tưởng trong các ô gọi có thể giúp bạn.)

Gợi ý:

Good afternoon, my friends,

Today I'm going to tell you how to save energy, especially in our kitchen. As we know, in our modern life, the kitchen is a place where we use much of the energy such as electricity, gas, and water. To reduce this amount of this energy, we should:

- turn off the lights, fans and faucets when not necessary.

- get all the food ready before turning on the stoves.

- keep refrigerator door closed.

- check the water pipes regularly.

If you follow these simple rules, not only will you save money, but natural resources as well.

Language Focus (Trang 62 - 63 - 64 SGK Tiếng Anh 9)

1. Complete the sentences. Use the correct connectives. (Hoàn thành các câu. Sử dụng các từ nối sao cho đúng.)

a. Mrs. Quyen bought corn, potatoes **and** cabbages at the market.

b. I'd love to play volleyball **but** I have to complete an assignment.

c. Nam got wet **because** he forgot his umbrella.

d. Hoa failed her math test. **Therefore,** she has to do the test again.

e. Do you want Vietnamese tea **or** milk tea?

f. It's raining, **so** I can't go to the beach.

g. Ba's hobbies are playing football **and** collecting stamps.

h. Na is very tired.**However,** she has to finish her homework before she goes to bed. (However/ Therefore)

2. Complete the sentences. Use the right tense form of the phrasal verbs in the box and the pictures. (Hoàn thành các câu sau. Sử dụng dạng đúng của các cụm động từ trong khung và các bức tranh.)

a. Hanh can't go to the movies with us tonight. She will have to **look after** her little sister.

b. If we **go on** wasting water, there will be a shortage of fresh water in a few decades.

c. "I think I've lost my new pen. I've **look for** it everywhere but I can't find it anywhere."

d. "**Turn on** the TV for me, will you? I want to watch weather forecast."

e. Mrs. Yen forgot to **turn off** the faucet when she left for work.

3. Make suggestions. (Đưa ra lời đề nghị.)

a) Your class wants to help the poor in the neighborhood of.... (Lớp của bạn muốn giúp đỡ những người nghèo ở gần trường của bạn. Các gợi ý dưới đây có thể giúp bạn.)

Gợi ý:

- I suggest collecting unused clothes.

- I suggest organizing a show to raise money.

- I suggest giving lessons to poor children.

- I suggest helping elderly people and war invalids with their.

- I suggest collecting old books and notebooks.

b) Your friend wants to improve his/her English. The following ideas may help you. (Bạn của bạn muốn nâng cao vốn tiếng Anh của bạn ấy. Các gợi ý dưới đây có thể giúp bạn.)

- I suggest that you should listen to English programmers on the radio or on TV.

- I suggest that you should often practice writing English sentences.

- I suggest that you should use english with friends in class.

- I suggest that you should practice listening to English lessons on tapes.

- I suggest that you should join English speaking clubs.

- I suggest that you should have a good English dictionary